

Số: 1577 /QĐ-UBND

Nam Định, ngày 02 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 ngày 12 tháng 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ các Quyết định: Số 364/QĐ-UBND ngày 19/02/2025; số 1268/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 98/TTr-SYT ngày 26/5/2025 về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 17 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Sở Y tế thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này.

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các nội dung phê duyệt đối với quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính số thứ tự: 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 17, 18, 19 Phần I; 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 17, 18, 19 Phần II Phụ lục kèm theo Quyết định số 2761/QĐ/UBND ngày 12/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định.

Bãi bỏ các nội dung phê duyệt đối với quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính số thứ tự: 23, 24, 25 Phần I; 23, 24, 25 Phần II Phụ lục kèm theo Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Công TTĐT tỉnh; Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, TT

CHỦ TỊCH



Phạm Đình Nghị

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH
VỰC KHÁM, CHỮA BỆNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của
Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định)

Phần I
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ

STT	TÊN QUY TRÌNH NỘI BỘ
1	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng
2	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng
3	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng
4	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng
5	Thu hồi giấy phép hành nghề trong trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh
6	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh
7	Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa
8	Cho phép tổ chức đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo
9	Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật
10	Đăng ký hành nghề
11	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
12	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng

STT	TÊN QUY TRÌNH NỘI BỘ
13	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo
14	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh
15	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh
16	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh
17	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS

Phần II**NỘI DUNG CỤ THỂ**

1. Thủ tục Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng

- Mã số TTHC: 1.012289.000.00.00.H40

- Phí, lệ phí: 430.000 đồng

- Tổng thời gian thực hiện: 30 ngày kể từ khi nhận được đơn đề nghị và giấy phép hành nghề kèm theo (30 ngày x 08 giờ làm việc = 240 giờ)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	Chuyên viên	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức; - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho Phòng Nghiệp vụ y. Thành phần hồ sơ: I. Thành phần hồ sơ bao gồm: 1. Trường hợp 1: Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề đối với trường hợp người lần đầu tiên đề nghị cấp giấy phép hành nghề quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 30 của Luật Khám bệnh: a) Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP. b) Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau: - Văn bằng chuyên môn (không áp dụng đối với trường hợp văn bằng chuyên môn đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); - Giấy phép hành nghề đã được thừa nhận theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thừa nhận giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).	08 giờ	Phiếu tiếp nhận hồ sơ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			c) Trường hợp đề nghị cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề chuyên khoa ngoài giấy tờ quy định tại điểm b khoản này phải nộp thêm bản sao hợp lệ của một trong các văn bằng đào tạo chuyên khoa theo quy định tại điểm b, c, d, đ hoặc e khoản 1 Điều 127 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp văn bằng chuyên khoa đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế). d) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động. đ) Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau đây: - Giấy chứng nhận biết tiếng Việt thành thạo theo quy định tại Điều 138 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp giấy chứng nhận đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); - Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch của người phiên dịch theo quy định tại Điều 139 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP đối với trường hợp người nước ngoài không biết tiếng Việt thành thạo (không áp dụng đối với trường hợp giấy chứng nhận đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế), kèm theo hợp đồng lao động của người phiên dịch với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi người nước ngoài đó dự kiến làm việc.		

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			e) Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế). g) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP đối với trường hợp quy định tại điểm a, c khoản 1, khoản 4 Điều 125 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thực hành đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế). h) 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử). 2. Trường hợp 2: Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề đối với các trường hợp quy định tại điểm d, đ khoản 1 Điều 126 và các trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 137, điểm c khoản 3 Điều 137, điểm b khoản 4 Điều 137, khoản 7 Điều 137, khoản 8 Điều 137, khoản 9 Điều 137, điểm c khoản 10 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP gồm: a) Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP. b) Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau: - Văn bằng chuyên môn (không áp dụng đối với trường hợp văn bằng chuyên môn đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);		

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			- Giấy phép hành nghề đã được thừa nhận theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thừa nhận giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế). c) Trường hợp đề nghị cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề chuyên khoa ngoài giấy tờ quy định tại điểm b khoản này phải nộp thêm bản sao hợp lệ của một trong các văn bằng đào tạo chuyên khoa theo quy định tại điểm b, c, d, đ hoặc e khoản 1 Điều 127 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp văn bằng chuyên khoa đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế). d) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động. đ) Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau đây: - Giấy chứng nhận biết tiếng Việt thành thạo theo quy định tại Điều 138 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp giấy chứng nhận đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); - Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch của người phiên dịch theo quy định tại Điều 139 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP đối với trường hợp người nước ngoài không biết tiếng Việt thành thạo (không áp dụng đối với trường hợp giấy chứng nhận đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).		

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế), kèm theo hợp đồng lao động của người phiên dịch với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi người nước ngoài đó dự kiến làm việc. e) Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế). g) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP đối với trường hợp quy định tại điểm a, c khoản 1, khoản 4 Điều 125 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thực hành đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế). h) 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử). i) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).. 3. Trường hợp 3: Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do thuộc một trong các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2, 3,		

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			4 hoặc 6 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh (điểm đ khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh): a) Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP. b) Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau: - Văn bằng chuyên môn (không áp dụng đối với trường hợp văn bằng chuyên môn đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); - Giấy phép hành nghề đã được thừa nhận theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thừa nhận giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế). c) Trường hợp đề nghị cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề chuyên khoa ngoài giấy tờ quy định tại điểm b khoản này phải nộp thêm bản sao hợp lệ của một trong các văn bằng đào tạo chuyên khoa theo quy định tại điểm b, c, d, đ hoặc e khoản 1 Điều 127 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp văn bằng chuyên khoa đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế). d) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động. đ) Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau đây:		

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			- Giấy chứng nhận biết tiếng Việt thành thạo theo quy định tại Điều 138 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp giấy chứng nhận đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); - Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch của người phiên dịch theo quy định tại Điều 139 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP đối với trường hợp người nước ngoài không biết tiếng Việt thành thạo (không áp dụng đối với trường hợp giấy chứng nhận đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế), kèm theo hợp đồng lao động của người phiên dịch với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi người nước ngoài đó dự kiến làm việc. e) Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế). g) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP đối với trường hợp quy định tại điểm a, c khoản 1, khoản 4 Điều 125 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thực hành đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế). h) 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).		

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			i) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế). k) Một trong các giấy tờ sau đây: - Bản chính hoặc bản sao hợp lệ văn bản của cơ quan có thẩm quyền kết luận người hành nghề không có tội hoặc không thuộc trường hợp bị cấm hành nghề đối với trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng đã có văn bản kết luận không có tội, không thuộc trường hợp bị cấm hành nghề (khoản 1 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh); - Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách hoặc giấy chứng nhận chấp hành xong bản án, quyết định của tòa án (khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh); - Bản chính hoặc bản sao hợp lệ văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác định người hành nghề đã có đủ năng lực hành vi dân sự hoặc không có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc không còn hạn chế năng lực hành vi dân sự (khoản 6 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh). 4. Trường hợp 4: Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 125 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: a) Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP. b) Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau: - Văn bằng chuyên môn (không áp dụng đối với trường hợp văn bằng chuyên môn đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);		

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			- Giấy phép hành nghề đã được thừa nhận theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thừa nhận giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế). c) Trường hợp đề nghị cấp giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề chuyên khoa ngoài giấy tờ quy định tại điểm b khoản này phải nộp thêm bản sao hợp lệ của một trong các văn bằng đào tạo chuyên khoa theo quy định tại điểm b, c, d, đ hoặc e khoản 1 Điều 127 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp văn bằng chuyên khoa đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế). d) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động. đ) Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau đây: - Giấy chứng nhận biết tiếng Việt thành thạo theo quy định tại Điều 138 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp giấy chứng nhận đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); - Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch của người phiên dịch theo quy định tại Điều 139 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP đối với trường hợp người nước ngoài không biết tiếng Việt thành thạo (không áp dụng đối với trường hợp giấy chứng nhận đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).		

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế), kèm theo hợp đồng lao động của người phiên dịch với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi người nước ngoài đó dự kiến làm việc. e) Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế). g) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP đối với trường hợp quy định tại điểm a, c khoản 1, khoản 4 Điều 125 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thực hành đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế). h) 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử). i) Bản sao hợp lệ của một hoặc nhiều các giấy tờ sau đây (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế): - Giấy chứng nhận lương y; - Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền; - Giấy chứng nhận phương pháp chữa bệnh gia truyền.		
Bước 2	Phòng Nghiệp vụ Y	Lãnh đạo Phòng	Phân công chuyên viên giải quyết hồ sơ	08 giờ	- Dự thảo Quyết định cấp Giấy phép hành nghề;
		Chuyên viên	- Kiểm tra, chuyển hồ sơ cho Tổ Thư ký họp thẩm định	160 giờ	

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			- Căn cứ Biên bản họp Tổ Thư ký: + Dự thảo văn bản thông báo/đề nghị bổ sung (đối với hồ sơ chưa đủ điều kiện) trình Lãnh đạo Phòng. Trường hợp xác minh tài liệu có yếu tố nước ngoài trong hồ sơ thì thời hạn cấp GPHN là 240 giờ kể từ ngày có kết quả xác minh. + Dự thảo, in kết quả TTHC đối với hồ sơ đủ điều kiện trình Lãnh đạo Phòng		- Dự thảo Văn bản đề nghị bổ sung/thông báo; - Phôi Giấy phép hành nghề
		Lãnh đạo Phòng	Lãnh đạo Phòng xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt dự thảo văn bản thông báo/đề nghị bổ sung; kết quả TTHC;	16 giờ	
		Lãnh đạo Sở phụ trách	Ký duyệt dự thảo văn bản, kết quả TTHC chuyển bộ phận văn thư.	16 giờ	
Bước 3	Sở Y tế	Bộ phận Văn thư	- Cấp số, đóng dấu, lưu hồ sơ văn bản, kết quả TTHC; - Trả kết quả cho Phòng chuyên môn.	08 giờ	- Quyết định cấp Giấy phép hành nghề; - Văn bản đề nghị bổ sung/thông báo; - Giấy phép hành nghề
Bước 4	Phòng Nghiệp vụ Y	Chuyên viên	Số hóa kết quả TTHC chuyển Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định.	08 giờ	Giấy phép hành nghề
		Lãnh đạo Phòng	Xem xét, chuyển lãnh đạo Sở duyệt trả kết quả TTHC trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định.	08 giờ	
Bước 5	Sở Y tế	Lãnh đạo Sở	Duyệt trả kết quả, chuyển chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh.	08 giờ	Giấy phép hành nghề
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công,	Chuyên viên	Trả kết quả		Giấy phép hành nghề

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
	KSTTHC và XTĐT tỉnh				

2. Thủ tục Cấp lại giấy phép hành nghề đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng

- Mã số TTHC: 1.012290.000.00.00.H40

- Phí, lệ phí: Trường hợp 1,2,12,15,16,17 là 150.000 đồng; Trường hợp 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 13, 14 là 430.000 đồng (Không thu phí đối với trường hợp cấp lại giấy phép hành nghề do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề).

- Tổng thời gian thực hiện: 15 ngày kể từ khi nhận được đơn đề nghị và giấy phép hành nghề kèm theo (15 ngày x 08 giờ làm việc = 120 giờ)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	Chuyên viên	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức; - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho Phòng Nghiệp vụ y. Thành phần hồ sơ: 1. Trường hợp 1: Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 131 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: a) Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; b) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề đã được cấp (nếu có) (không áp dụng đối với trường hợp giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế);	04 giờ	Phiếu tiếp nhận hồ sơ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			c) 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử) 2. Trường hợp 2: Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp thay đổi một trong các thông tin về họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân đối với người hành nghề Việt Nam; số hộ chiếu và quốc tịch đối với người hành nghề nước ngoài quy định tại điểm b khoản 1 Điều 131 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: a) Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; b) Bản chính giấy phép hành nghề đã được cấp; c) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ tài liệu chứng minh thông tin thay đổi (không áp dụng đối với trường hợp thông tin có thể tra cứu, xác thực trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); d) 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử). 3. Trường hợp 3: Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề không đúng quy định (điểm a khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh): a) Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.		

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			b) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau: - Văn bản xác nhận đạt kết quả tại kỳ kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (không áp dụng đối với trường hợp kết quả đánh giá năng lực đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); - Giấy phép hành nghề đã được thừa nhận theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thừa nhận giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế). c) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động. d) Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế). đ) 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử). e) Bản sao hợp lệ của một hoặc nhiều các giấy tờ sau đây (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia		

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			sẽ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 6 Điều 10 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: - Giấy chứng nhận lương y; - Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền; - Giấy chứng nhận phương pháp chữa bệnh gia truyền. g) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); 4. Trường hợp 4: Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề không đúng quy định (điểm a khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh): a) Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP. b) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau: - Văn bản xác nhận đạt kết quả tại kỳ kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (không áp dụng đối với trường hợp kết quả đánh giá năng lực đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); - Giấy phép hành nghề đã được thừa nhận theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thừa nhận giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).		

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			c) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động. d) Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế). đ) 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử). e) Bản sao hợp lệ của một hoặc nhiều các giấy tờ sau đây (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 6 Điều 10 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: - Giấy chứng nhận lương y; - Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền; - Giấy chứng nhận phương pháp chữa bệnh gia truyền. g) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống		

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); 5. Trường hợp 5: Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do cấp sai chức danh chuyên môn hoặc phạm vi hành nghề trong giấy phép hành nghề so với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề (điểm c khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh): a) Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; b) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); c) 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử). 6. Trường hợp 6: Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do cấp sai chức danh chuyên môn hoặc phạm vi hành nghề trong giấy phép hành nghề so với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề (điểm c khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh): a) Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; b) Bản sao hợp lệ giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số		

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thực hành đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); c) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); d) 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử). 7. Trường hợp 7: Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do không hành nghề trong thời gian 24 tháng liên tục (điểm d khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh): a) Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; b) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); c) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thực hành đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin		

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); d) 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử). 8. Trường hợp 8: Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do thuộc trường hợp bị cấm hành nghề theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 hoặc 6 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh (điểm đ khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh): a) Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP. b) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế). c) Một trong các giấy tờ sau đây: - Bản chính hoặc bản sao hợp lệ văn bản của cơ quan có thẩm quyền kết luận người hành nghề không có tội hoặc không thuộc trường hợp bị cấm hành nghề đối với trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng đã có văn bản kết luận không có tội, không thuộc trường hợp bị cấm hành nghề (khoản 1 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh); - Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách hoặc giấy chứng nhận chấp hành xong		

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			bản án, quyết định của tòa án (khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh); - Bản chính hoặc bản sao hợp lệ văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác định người hành nghề đã có đủ năng lực hành vi dân sự hoặc không có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc không còn hạn chế năng lực hành vi dân sự (khoản 6 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh); d) 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử). 9. Trường hợp 9: Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do thuộc trường hợp bị cấm hành nghề theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 hoặc 6 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh (điểm đ khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh): a) Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP. b) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế). c) Một trong các giấy tờ sau đây: - Bản chính hoặc bản sao hợp lệ văn bản của cơ quan có thẩm quyền kết luận người hành nghề không có tội hoặc không thuộc trường hợp bị cấm hành nghề đối với trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng đã có văn bản kết luận không có tội,		

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			không thuộc trường hợp bị cấm hành nghề (khoản 1 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh); - Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách hoặc giấy chứng nhận chấp hành xong bản án, quyết định của tòa án (khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh); - Bản chính hoặc bản sao hợp lệ văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác định người hành nghề đã có đủ năng lực hành vi dân sự hoặc không có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc không còn hạn chế năng lực hành vi dân sự (khoản 6 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh). d) Bản sao hợp lệ giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thực hành đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế). đ) 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử). 10. Trường hợp 10: Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 10 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do người hành nghề tự đề nghị thu hồi giấy phép hành nghề (điểm i khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh): a) Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;		

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			b) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); c) 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử). 11. Trường hợp 11: Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm b khoản 10 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do người hành nghề tự đề nghị thu hồi giấy phép hành nghề (điểm i khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh): a) Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; b) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); c) Bản sao hợp lệ giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thực hành đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); d) 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ		

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử). 12. Trường hợp 12: Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh: a) Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; b) Giấy phép hành nghề đã được cấp; c) 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử). 13. Trường hợp 13: Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 131 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: a) Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; b) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ văn bản xác nhận đã được cơ quan cấp phép thuộc lực lượng vũ trang nhân dân cấp giấy phép hành nghề trong đó nêu rõ số giấy phép hành nghề, ngày cấp, nơi cấp, thông tin cá nhân, chức danh chuyên môn, phạm vi hành nghề; c) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ		

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động; d) Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); đ) 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử). 14. Trường hợp 14: Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm e khoản 1 Điều 131 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: a) Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; b) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ văn bản xác nhận đã được cơ quan cấp phép thuộc lực lượng vũ trang nhân dân cấp giấy phép hành nghề trong đó nêu rõ số giấy phép hành nghề, ngày cấp, nơi cấp, thông tin cá nhân, chức danh chuyên môn, phạm vi hành nghề; c) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả khám sức khỏe đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao hợp lệ giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động;		

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			d) Sơ yếu lý lịch tự thuật của người hành nghề theo Mẫu 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp lý lịch của người hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); đ) Bản sao hợp lệ giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thực hành đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); e) 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử). 15. Trường hợp 15: Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề đối với người hành nghề đã được cấp chứng chỉ hành nghề trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 khi bị mất hoặc hư hỏng: a) Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; b) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có) (không áp dụng đối với trường hợp chứng chỉ hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); c) 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với		

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử). 16. Trường hợp 16: Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề đối với người hành nghề đã được cấp chứng chỉ hành nghề trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 khi thay đổi một trong các thông tin về họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân đối với người hành nghề Việt Nam; số hộ chiếu và quốc tịch đối với người hành nghề nước ngoài: a) Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; b) Bản chính chứng chỉ hành nghề đã được cấp; c) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ tài liệu chứng minh thông tin thay đổi (không áp dụng đối với trường hợp thông tin có thể tra cứu, xác thực trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); d) 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử). 17. Trường hợp 17: Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề đối với người hành nghề bị thu hồi chứng chỉ hành nghề trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 theo quy định tại các điểm a và b khoản 1 Điều 29 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12. Thời gian từ ngày thu hồi chứng chỉ hành nghề đến ngày đề nghị được cấp giấy phép hành nghề không quá 24 tháng: a) Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; b) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ quyết định thu hồi giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp quyết định thu		

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			hồi giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); c) 02 ảnh chân dung cỡ 04 cm x 06 cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề (không áp dụng đối với trường hợp người nộp hồ sơ đã đăng tải ảnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).		
Bước 2	Phòng Nghiệp vụ y	Lãnh đạo Phòng	Phân công chuyên viên giải quyết hồ sơ	08 giờ	- Dự thảo Quyết định cấp Giấy phép hành nghề; - Dự thảo Văn bản đề nghị bổ sung/thông báo; - Phôi Giấy phép hành nghề
		Chuyên viên	- Kiểm tra, chuyển hồ sơ cho Tổ Thư ký họp thẩm định - Căn cứ Biên bản họp Tổ Thư ký: + Dự thảo văn bản thông báo/đề nghị bổ sung (đối với hồ sơ chưa đủ điều kiện) trình Lãnh đạo Phòng. Trường hợp xác minh tài liệu có yếu tố nước ngoài trong hồ sơ thì thời hạn cấp GPHN là 240 giờ kể từ ngày có kết quả xác minh. + Dự thảo, in kết quả TTHC đối với hồ sơ đủ điều kiện trình Lãnh đạo Phòng	80 giờ	
		Lãnh đạo Phòng	Lãnh đạo Phòng xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt dự thảo văn bản thông báo/đề nghị bổ sung; kết quả TTHC.	08 giờ	
	Sở Y tế	Lãnh đạo Sở phụ trách	Ký duyệt dự thảo văn bản, kết quả TTHC chuyển bộ phận văn thư.	04 giờ	
Bước 3		Bộ phận Văn thư	- Cấp số, đóng dấu, lưu hồ sơ văn bản, kết quả TTHC; - Trả kết quả cho Phòng chuyên môn.	04 giờ	- Quyết định cấp Giấy phép hành nghề; - Văn bản đề nghị bổ sung/thông báo; - Giấy phép hành nghề
Bước 4		Chuyên viên	Số hóa kết quả TTHC chuyển Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định.	04 giờ	Giấy phép hành nghề

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
	Phòng Nghiệp vụ Y	Lãnh đạo Phòng	Xem xét, chuyển lãnh đạo Sở duyệt trả kết quả TTHC trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định.	04 giờ	
Bước 5	Sở Y tế	Lãnh đạo Sở	Duyệt trả kết quả, chuyển chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh.	04 giờ	Giấy phép hành nghề
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	Chuyên viên	Trả kết quả		Giấy phép hành nghề

3. Thủ tục Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng

- Mã số TTHC: 1.012291.000.00.00.H40

- Phí, lệ phí: Không

- Tổng thời gian thực hiện: Kể từ khi nhận đủ hồ sơ đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	Chuyên viên	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức; - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho Phòng Nghiệp vụ y. Thành phần hồ sơ: a) Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; b) Bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề đã được cấp (không áp dụng đối với trường hợp giấy phép hành nghề đã được kết nối,	Không tính thời hạn	Phiếu tiếp nhận hồ sơ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); c) Tài liệu chứng minh đã cập nhật đủ kiến thức y khoa liên tục trong khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế (không áp dụng đối với trường hợp kết quả cập nhật kiến thức y khoa liên tục đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); d) Giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện cấp (không áp dụng đối với trường hợp kết quả đánh giá năng lực đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc bản sao giấy phép lao động đối với trường hợp phải có giấy phép lao động theo quy định của Bộ luật Lao động.		
Bước 2	Phòng Nghiệp vụ y	Lãnh đạo Phòng	Phân công chuyên viên giải quyết hồ sơ	Không tính thời hạn	- Dự thảo Quyết định cấp Giấy phép hành nghề; - Dự thảo Văn bản đề nghị bổ sung/thông báo; - Phôi Giấy phép hành nghề
		Chuyên viên	- Kiểm tra, chuyển hồ sơ cho Tổ Thư ký họp thẩm định - Căn cứ Biên bản họp Tổ Thư ký: + Dự thảo văn bản thông báo/đề nghị bổ sung (đối với hồ sơ chưa đủ điều kiện) trình Lãnh đạo Phòng. Trường hợp xác minh tài liệu có yếu tố nước ngoài trong hồ sơ thì thời hạn cấp GPHN là 240 giờ kể từ ngày có kết quả xác minh. + Dự thảo, in kết quả TTHC đối với hồ sơ đủ điều kiện trình Lãnh đạo Phòng	Không tính thời hạn	
		Lãnh đạo Phòng	Lãnh đạo Phòng xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt dự thảo văn bản thông báo/đề nghị bổ sung; kết quả TTHC.	Không tính thời hạn	
	Sở Y tế	Lãnh đạo Sở phụ trách	Ký duyệt dự thảo văn bản, kết quả TTHC chuyển bộ phận văn thư.	Không tính thời hạn	

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 3		Bộ phận Văn thư	- Cấp số, đóng dấu, lưu hồ sơ văn bản, kết quả TTHC; - Trả kết quả cho Phòng chuyên môn.	Không tính thời hạn	- Quyết định cấp Giấy phép hành nghề; - Văn bản đề nghị bổ sung/thông báo; - Giấy phép hành nghề
Bước 4	Phòng Nghiệp vụ Y	Chuyên viên	Số hóa kết quả TTHC chuyển Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định.	Không tính thời hạn	Giấy phép hành nghề
		Lãnh đạo Phòng	Xem xét, chuyển lãnh đạo Sở duyệt trả kết quả TTHC trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định.	Không tính thời hạn	
Bước 5	Sở Y tế	Lãnh đạo Sở	Duyệt trả kết quả, chuyển chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh.	Không tính thời hạn	Giấy phép hành nghề
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	Chuyên viên	Trả kết quả		Giấy phép hành nghề

4. Thủ tục Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng

- Mã số TTHC: 1.012292.000.00.00.H40

- Phí, lệ phí: 430.000 đồng

- Tổng thời gian thực hiện: 15 ngày kể từ khi nhận được đơn đề nghị và giấy phép hành nghề kèm theo (15 ngày x 08 giờ = 120 giờ)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính	Chuyên viên	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức;	04 giờ	Phiếu tiếp nhận hồ sơ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
	công, KSTTHC và XTĐT tỉnh		- Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho Phòng Nghiệp vụ y. Thành phần hồ sơ: Trường hợp 1. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề đối với trường hợp bổ sung thêm phạm vi hành nghề của chuyên khoa quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 135 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: a) Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP. b) Bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề đã cấp (không áp dụng đối với trường hợp giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc chứng chỉ hành nghề được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024. c) Bản sao hợp lệ của một trong các giấy tờ sau (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế): - Văn bằng đào tạo theo quy định tại điểm b, c, d, đ hoặc e khoản 1 Điều 127 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; - Chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản theo quy định tại khoản 2 Điều 128 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP. d) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thực hành đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) này đối với một trong các trường hợp sau: - Người hành nghề thuộc trường hợp quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 125 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;		

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			- Người hành nghề thuộc trường hợp quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 125 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP. Trường hợp 2. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề đối với trường hợp đã được cấp giấy phép hành nghề, trong phạm vi hành nghề đã có chuyên khoa nhưng đề nghị thay đổi chuyên khoa đã được cho phép hành nghề bằng chuyên khoa khác và không hành nghề theo chuyên khoa đã được cấp trong phạm vi hành nghề trước đó theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 135 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: a) Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP. b) Bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề đã cấp (không áp dụng đối với trường hợp giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc chứng chỉ hành nghề được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024. c) Bản sao hợp lệ văn bằng đào tạo theo quy định tại điểm b, c, d, đ hoặc e khoản 1 Điều 127 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp văn bằng đào tạo đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế). d) Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (không áp dụng đối với trường hợp kết quả thực hành đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) đối với người hành nghề thuộc một trong các trường hợp sau: - Người hành nghề thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 125 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;		

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			- Người hành nghề thuộc trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 125 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP. Trường hợp 3. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề đối với trường hợp đã được cấp giấy phép hành nghề và sau đó có thêm giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền hoặc giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền quy định tại điểm d khoản 1 Điều 135 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: a) Đơn theo Mẫu 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; b) Bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề đã cấp (không áp dụng đối với trường hợp giấy phép hành nghề đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) hoặc chứng chỉ hành nghề được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024; c) Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền hoặc giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền (không áp dụng đối với trường hợp các giấy chứng nhận này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế).		
Bước 2	Phòng Nghiệp vụ y	Lãnh đạo Phòng	Phân công chuyên viên giải quyết hồ sơ	08 giờ	- Dự thảo Quyết định điều chỉnh Giấy phép hành nghề; - Dự thảo Văn bản đề nghị bổ sung/thông báo;
		Chuyên viên	- Kiểm tra, chuyển hồ sơ cho Tổ Thư ký họp thẩm định - Căn cứ Biên bản họp Tổ Thư ký: + Dự thảo văn bản thông báo/đề nghị bổ sung (đối với hồ sơ chưa đủ điều kiện) trình Lãnh đạo Phòng. Trường hợp xác minh tài liệu có yếu tố nước ngoài trong hồ sơ thì thời hạn cấp GPHN là 240 giờ kể từ ngày có kết quả xác minh. + Dự thảo, in kết quả TTHC đối với hồ sơ đủ điều kiện trình Lãnh đạo Phòng	80 giờ	

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 3	Sở Y tế	Lãnh đạo Phòng	Lãnh đạo Phòng xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt dự thảo văn bản, kết quả TTHC.	08 giờ	
		Lãnh đạo Sở phụ trách	Ký duyệt dự thảo văn bản, kết quả TTHC chuyển bộ phận văn thư.	04 giờ	
		Bộ phận Văn thư	- Cấp số, đóng dấu, lưu hồ sơ văn bản, kết quả TTHC; - Trả kết quả cho Phòng chuyên môn.	04 giờ	- Quyết định điều chỉnh Giấy phép hành nghề; - Văn bản đề nghị bổ sung/thông báo;
Bước 4	Phòng Nghiệp vụ Y	Chuyên viên	Số hóa kết quả TTHC chuyển Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định.	04 giờ	Quyết định điều chỉnh Giấy phép hành nghề
		Lãnh đạo Phòng	Xem xét, chuyển lãnh đạo Sở duyệt trả kết quả TTHC trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định.	04 giờ	
Bước 5	Sở Y tế	Lãnh đạo Sở	Duyệt trả kết quả, chuyển chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh.	04 giờ	Quyết định điều chỉnh Giấy phép hành nghề
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	Chuyên viên	Trả kết quả		Quyết định điều chỉnh Giấy phép hành nghề

5. Thủ tục Thu hồi giấy phép hành nghề trong trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh

- Mã số TTHC: 1.012276.000.00.00.H40

- Phí, lệ phí: Không

- Tổng thời gian thực hiện: 15 ngày kể từ khi nhận được đơn đề nghị và giấy phép hành nghề kèm theo (15 ngày x 08 giờ làm việc = 120 giờ)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ	Chuyên viên	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức;	04 giờ	

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
	hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh		- Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho Phòng Nghiệp vụ y. - Thành phần hồ sơ: a) Đơn đề nghị; b) Giấy phép hành nghề.		
Bước 2	Phòng Nghiệp vụ y	Lãnh đạo Phòng	Phân công cán bộ giải quyết hồ sơ.	08 giờ	Dự thảo Quyết định thu hồi Giấy phép hành nghề
		Chuyên viên	Dự thảo/in kết quả TTHC trình Lãnh đạo Phòng.	80 giờ	
		Lãnh đạo Phòng	Lãnh đạo Phòng xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt Quyết định.	08 giờ	
	Sở Y tế	Lãnh đạo Sở phụ trách	Ký duyệt quyết định, chuyển bộ phận văn thư.	04 giờ	
Bước 3		Bộ phận Văn thư	- Cấp số, đóng dấu, lưu hồ sơ văn bản, kết quả TTHC; - Trả kết quả cho Phòng chuyên môn.	04 giờ	Quyết định thu hồi Giấy phép hành nghề
Bước 4	Phòng Nghiệp vụ Y	Chuyên viên	Số hóa kết quả TTHC chuyển Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh.	04 giờ	Quyết định thu hồi Giấy phép hành nghề
		Lãnh đạo Phòng	Xem xét, chuyển lãnh đạo Sở duyệt trả kết quả TTHC trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định	04 giờ	
Bước 5	Sở Y tế	Lãnh đạo Sở	Duyệt trả kết quả, chuyển chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	04 giờ	Quyết định thu hồi Giấy phép hành nghề
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	Chuyên viên	Trả kết quả		Quyết định thu hồi Giấy phép hành nghề

6. Thủ tục Cho phép cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh

- Mã số TTHC: 1.012258.000.00.00.H40

- Phí, lệ phí: Không

- Tổng thời gian thực hiện: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (15 ngày x 08 giờ làm việc = 120 giờ)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	Chuyên viên	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức; - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho Phòng Nghiệp vụ y. Thành phần hồ sơ gồm: 1. Văn bản đề nghị cho phép người nước ngoài vào Việt Nam khám bệnh, chữa bệnh theo đợt của cơ quan, tổ chức Việt Nam nơi tiếp nhận; 2. Danh sách người nước ngoài trực tiếp thực hiện hoạt động khám bệnh, chữa bệnh dự kiến vào Việt Nam có đóng dấu của cơ quan, tổ chức Việt Nam nơi tiếp nhận, trong đó phải có đủ các thông tin sau đây: họ và tên; số hộ chiếu; chức danh chuyên môn; công việc dự kiến thực hiện tại Việt Nam và cam kết về việc chịu trách nhiệm về chất lượng khám bệnh, chữa bệnh của người nước ngoài kèm theo bản sao hợp lệ của cơ quan, tổ chức Việt Nam nơi tiếp nhận đối với giấy phép hành nghề của từng người nước ngoài; 3. Danh sách người thực hiện nhiệm vụ phiên dịch cho người nước ngoài vào Việt Nam khám bệnh, chữa bệnh theo đợt có xác nhận của cơ quan, tổ chức Việt Nam nơi tiếp nhận, trong đó phải có đủ các thông tin sau đây: họ và tên; số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu hoặc số căn cước công dân hoặc số định danh cá nhân; văn bằng chuyên môn và cam kết về việc chịu trách nhiệm về chất lượng phiên dịch kèm theo bản sao hợp lệ	08 giờ	Phiếu tiếp nhận hồ sơ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			của cơ quan, tổ chức Việt Nam nơi tiếp nhận đối với văn bằng chuyên môn của từng người phiên dịch; 4. Bảng kê thiết bị y tế có xác nhận của cơ quan, tổ chức Việt Nam nơi tiếp nhận (nếu có), trong đó phải có đủ các thông tin sau đây: tên thiết bị, xuất xứ và cam kết thiết bị đang trong tình trạng hoạt động tốt. Trường hợp có kết hợp sử dụng thiết bị y tế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong nước thì phải gửi kèm theo thỏa thuận cung cấp thiết bị y tế của cơ quan, tổ chức nơi dự kiến thực hiện khám bệnh, chữa bệnh. Trường hợp người nước ngoài vào Việt Nam khám bệnh, chữa bệnh theo đợt dự kiến cho, tặng cơ quan, tổ chức của Việt Nam thiết bị y tế đã sử dụng sau khi hoàn thành việc khám bệnh, chữa bệnh theo đợt thì cơ quan, tổ chức của Việt Nam nơi dự kiến tiếp nhận thiết bị y tế phải thực hiện thủ tục tiếp nhận theo quy định của Chính phủ; 5. Bảng kê thuốc (nếu có), trong đó phải có đủ các thông tin sau đây: tên thuốc, hoạt chất, hạn sử dụng, số lưu hành và cam kết thuốc đang được lưu hành hợp pháp tại tối thiểu một quốc gia trên thế giới; 6. Văn bản thỏa thuận giữa cơ quan, tổ chức của Việt Nam với người nước ngoài hoặc cơ quan, tổ chức nước ngoài về việc thực hiện hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo đợt tại Việt Nam.		
Bước 2	Phòng Nghiệp vụ y	Lãnh đạo Phòng	Phân công chuyên viên giải quyết hồ sơ.	08 giờ	Dự thảo Văn bản đồng ý hoặc không đồng ý
		Chuyên viên	- Rà soát thành phần và nội dung hồ sơ. - Dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Phòng, cụ thể: + Dự thảo văn bản đồng ý đối với hồ sơ đủ điều kiện. + Dự thảo văn bản phúc đáp đối với trường hợp không đồng ý, nêu rõ lý do.	72 giờ	

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 3	Sở Y tế	Lãnh đạo Phòng	Lãnh đạo Phòng xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản.	08 giờ	
		Lãnh đạo Sở phụ trách	Ký duyệt văn bản, chuyển bộ phận văn thư.	08 giờ	
		Bộ phận văn thư	- Cấp số, đóng dấu, lưu hồ sơ văn bản, kết quả TTHC; - Trả kết quả cho Phòng chuyên môn.	04 giờ	Văn bản đồng ý/không đồng ý
Bước 4	Phòng Nghiệp vụ Y	Chuyên viên	Số hóa kết quả TTHC chuyển Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định.	04 giờ	Văn bản đồng ý/không đồng ý
		Lãnh đạo Phòng	Xem xét, chuyển lãnh đạo Sở duyệt trả kết quả TTHC trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định.	04 giờ	
Bước 5	Sở Y tế	Lãnh đạo Sở	Duyệt trả kết quả, chuyển chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh.	04 giờ	
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	Chuyên viên	Trả kết quả		Văn bản đồng ý/không đồng ý

7. Thủ tục Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa

- Mã số TTHC: 1.012261.000.00.00.H40

- Phí, lệ phí: Không

- Tổng thời gian thực hiện: 45 ngày x 08 giờ làm việc = 360 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	Chuyên viên	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức; - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho Phòng Nghiệp vụ y. Hồ sơ gồm: 1. Văn bản đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa trong đó phải nêu rõ thời gian bắt đầu thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa 2. Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của cơ sở (không áp dụng đối với trường hợp giấy phép hoạt động đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế) 3. Danh mục các dịch vụ thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa 4. Tài liệu minh chứng đáp ứng đủ điều kiện quy định tại điểm d khoản 1 Điều 87 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ 5. Danh sách ghi rõ họ, tên và số giấy phép hành nghề đã được cấp của những người hành nghề dự kiến tham gia thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa 6. Các giấy tờ chứng minh đáp ứng các điều kiện khác	08 giờ	Phiếu tiếp nhận hồ sơ
Bước 2	Phòng Nghiệp vụ Y	Lãnh đạo Phòng	Phân công cán bộ giải quyết hồ sơ.	08 giờ	Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung/trả lại HS;
		Chuyên viên	Kiểm tra, rà soát thành phần, nội dung hồ sơ: - Hồ sơ chưa đạt làm văn bản nêu lý do vì sao không đạt trả hồ sơ chưa đạt trong thời gian 15 ngày trình Lãnh đạo Phòng.	296 giờ	Dự thảo Văn bản cho phép thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			- Căn cứ Biên bản thẩm định thực tế, trong 15 ngày làm việc: + Dự thảo văn bản cho phép thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa, trong đó phải ghi rõ số lượng ca bệnh thực hiện thí điểm đối với cơ sở đáp ứng điều kiện. + Dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung, sửa đổi đối với cơ sở chưa đáp ứng điều kiện.		
		Lãnh đạo Phòng	Lãnh đạo Phòng xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản.	08 giờ	
	Sở Y tế	Lãnh đạo Sở phụ trách	Ký duyệt văn bản, chuyển bộ phận văn thư.	08 giờ	
Bước 3		Bộ phận văn thư	- Cấp số, đóng dấu, lưu hồ sơ văn bản, kết quả TTHC; - Trả kết quả cho Phòng chuyên môn.	08 giờ	Văn bản yêu cầu bổ sung/trả lại HS; Văn bản cho phép thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa
Bước 4	Phòng Nghiệp vụ Y	Chuyên viên	Số hóa kết quả TTHC chuyển Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định.	08 giờ	Văn bản cho phép thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa
		Lãnh đạo Phòng	Xem xét, chuyển lãnh đạo Sở duyệt trả kết quả TTHC trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định.	08 giờ	
Bước 5	Sở Y tế	Lãnh đạo Sở	Duyệt trả kết quả, chuyển chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công, kiểm soát TTHC và XTĐT tỉnh.	08 giờ	Văn bản cho phép thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	Chuyên viên	Trả kết quả		Văn bản cho phép thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa

8. Thủ tục Cho phép tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo

- Mã số TTHC: 1.012257.000.00.00.H40

- Phí, lệ phí: Không

- Tổng thời gian thực hiện: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (10 ngày x 08 giờ = 80 giờ)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	Chuyên viên	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức; - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho Phòng Nghiệp vụ y. 1. Trường hợp 1: Hồ sơ đề nghị cho phép tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt hoặc khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh: a) Đơn đề nghị cho phép khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt hoặc khám bệnh, chữa bệnh lưu động theo Mẫu 01 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; b) Bản kê khai danh sách các thành viên tham gia khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo hoặc khám bệnh, chữa bệnh lưu động theo Mẫu 02 Phụ lục IV Nghị định số 96/2023/NĐ-CP, trong đó phải nêu rõ người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật kèm theo bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề của người được phân công là người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của đoàn khám; c) Bản sao hợp lệ văn bằng, chứng chỉ chuyên môn của người trực tiếp tham gia khám bệnh, chữa bệnh nhưng không thuộc diện phải có giấy phép hành nghề theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh (nếu có); d) Kế hoạch tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo hoặc khám bệnh, chữa bệnh lưu động theo Mẫu 03 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;	04 giờ	Phiếu tiếp nhận hồ sơ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			đ) Văn bản cho phép của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc của người đứng đầu địa điểm nơi dự kiến tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. 2. Trường hợp 2: Hồ sơ đề nghị cho phép cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo: a) Đơn đề nghị cho phép tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo hoặc khám bệnh, chữa bệnh lưu động theo Mẫu 01 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; b) Bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề của người đề nghị khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo; c) Kế hoạch tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo Mẫu 03 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; d) Văn bản cho phép của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc của người đứng đầu địa điểm nơi dự kiến tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo		
Bước 2	Phòng Nghiệp vụ y	Lãnh đạo Phòng	Phân công chuyên viên giải quyết hồ sơ.	04 giờ	Dự thảo Văn bản đồng ý/không đồng ý
		Chuyên viên	Kiểm tra, rà soát thành phần và nội dung hồ sơ. Dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Phòng, cụ thể: - Dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ đối với trường hợp không đủ hồ sơ - Dự thảo văn bản đồng ý cho phép tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt khám đối với hồ sơ đủ điều kiện Trường hợp không đồng ý thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do không đồng ý.	48 giờ	
		Lãnh đạo Phòng	Lãnh đạo Phòng xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản.	04 giờ	

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 3	Sở Y tế	Lãnh đạo Sở phụ trách	Ký duyệt văn bản, chuyển bộ phận văn thư.	04 giờ	
		Bộ phận Văn thư	- Cấp số, đóng dấu, lưu hồ sơ văn bản, kết quả TTHC; - Trả kết quả cho Phòng chuyên môn.	04 giờ	Văn bản đồng ý/không đồng ý
Bước 4	Phòng Nghiệp vụ Y	Chuyên viên	Số hóa kết quả TTHC chuyển Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định.	04 giờ	Văn bản đồng ý/không đồng ý
		Lãnh đạo Phòng	Xem xét, chuyển lãnh đạo Sở duyệt trả kết quả TTHC trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định.	04 giờ	Văn bản đồng ý/không đồng ý
Bước 5	Sở Y tế	Lãnh đạo Sở	Duyệt trả kết quả, chuyển chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh.	04 giờ	Văn bản đồng ý/không đồng ý
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	Chuyên viên	Trả kết quả		Văn bản đồng ý/không đồng ý

9. Thủ tục Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật

- Mã số TTHC: 1.012262.000.00.00.H40

- Phí, lệ phí: Không

- Tổng thời gian thực hiện: 60 ngày x 08 giờ làm việc = 480 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công,	Chuyên viên	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức; - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho Phòng Nghiệp vụ y.	08 giờ	Phiếu tiếp nhận hồ sơ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
	KSTTHC và XTĐT tỉnh		Hồ sơ gồm: a) Văn bản đề nghị xếp cấp; b) Bảng tự chấm điểm theo tiêu chí và nội dung đánh giá quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP; c) Các tài liệu, số liệu thống kê minh chứng điểm số đạt được; d) Các tài liệu khác có liên quan.		
Bước 2	Phòng Nghiệp vụ Y	Lãnh đạo Phòng	Phân công chuyên viên giải quyết hồ sơ	08 giờ	Dự thảo Quyết định về việc xếp cấp chuyên môn kỹ thuật /Văn bản yêu cầu bổ sung
		Chuyên viên	- Kiểm tra, rà soát thành phần, nội dung hồ sơ: - Dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Phòng, cụ thể: + Dự thảo văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung hồ sơ đối với trường hợp có yêu cầu sửa đổi/bổ sung trong thời hạn 80h; nêu cụ thể các tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung. - Hoàn thiện biên bản, dự thảo văn bản xếp cấp đối với hồ sơ đủ điều kiện.	416 giờ	
		Lãnh đạo Phòng	Lãnh đạo Phòng xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản.	08 giờ	
	Sở Y tế	Lãnh đạo Sở phụ trách	Ký duyệt văn bản, chuyển bộ phận văn thư	08 giờ	
Bước 3		Bộ phận văn thư	- Cấp số, đóng dấu, lưu hồ sơ văn bản, kết quả TTHC; - Trả kết quả cho Phòng chuyên môn.	08 giờ	Quyết định về việc xếp cấp chuyên môn kỹ thuật /Văn bản yêu cầu bổ sung
Bước 4	Phòng Nghiệp vụ Y	Chuyên viên	- Số hóa kết quả TTHC chuyển Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định. - Cập nhật văn bản công bố trên cổng thông tin điện tử của cơ quan và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.	08 giờ	Quyết định về việc xếp cấp chuyên môn kỹ thuật

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
		Lãnh đạo Phòng	Xem xét, chuyển lãnh đạo Sở duyệt trả kết quả TTHC trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định.	08 giờ	
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở	Duyệt trả kết quả, chuyển chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh.	08 giờ	Quyết định về việc xếp cấp chuyên môn kỹ thuật
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	Chuyên viên	Trả kết quả		Quyết định về việc xếp cấp chuyên môn kỹ thuật

10. Thủ tục Đăng ký hành nghề

- Mã số TTHC: 1.012275.000.00.00.H40
- Phí, lệ phí: Không
- Tổng thời gian thực hiện: Cùng thời điểm cấp GPHĐ đối với trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 29 Nghị định 96/2023/NĐ-CP; 05 ngày làm việc (05 ngày x 08 giờ = 40 giờ làm việc) đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều Điều 29 Nghị định 96/2023/NĐ-CP.

10.1. Đăng ký hành nghề đối với trường hợp định tại điểm a, b khoản 1 Điều 29 Nghị định 96/2023/NĐ-CP

- Tổng thời gian thực hiện: Không tính thời hạn (Cùng thời điểm cấp Giấy phép hoạt động)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	Chuyên viên	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức; - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho Phòng Nghiệp vụ y. - Thành phần hồ sơ:	Không tính thời hạn	

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			1. Trường hợp 1: Cùng thời điểm với thời điểm đề nghị cấp mới giấy phép hoạt động đến cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động a) Danh sách đăng ký hành nghề. 2. Trường hợp 2: Có thay đổi về người hành nghề trong thời gian chờ cấp giấy phép hoạt động a) Danh sách đăng ký hành nghề đã thay đổi theo Mẫu 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.		
Bước 2	Phòng Nghiệp vụ y	Lãnh đạo Phòng	Phân công cán bộ giải quyết hồ sơ.	Không tính thời hạn	Danh sách người hành nghề của cơ sở tự kê khai
		Chuyên viên	- Số hoá, chuyển Danh sách người hành nghề của cơ sở tự kê khai đến Ban Biên tập Trang Thông tin điện tử ngành Y tế - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh để đăng tải trên Trang Thông tin điện tử ngành Y tế. - Trình Lãnh đạo Phòng kết quả TTHC trên Cổng cung cấp Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định.	Không tính thời hạn	
		Lãnh đạo Phòng	Lãnh đạo Phòng xem xét, chuyển Lãnh đạo Sở duyệt trả kết quả TTHC trên Cổng cung cấp Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định.	Không tính thời hạn	Danh sách người hành nghề của cơ sở tự kê khai
Bước 3	Sở Y tế	Lãnh đạo Sở	Duyệt trả kết quả, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	Không tính thời hạn	
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	Chuyên viên	Trả kết quả		Danh sách người hành nghề của cơ sở tự kê khai

10.2. Đăng ký hành nghề đối với trường hợp định tại điểm c khoản 1 Điều Điều 29 Nghị định 96/2023/NĐ-CP

- Tổng thời gian thực hiện: 5 ngày x 08 giờ làm việc = 40 giờ làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	Chuyên viên	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức; - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho Phòng Nghiệp vụ y. - Thành phần hồ sơ: 1. Trường hợp 1: Có thay đổi về người hành nghề trong quá trình hoạt động, người hành nghề không còn làm việc tại cơ sở: a) Danh sách đăng ký hành nghề đã thay đổi theo Mẫu 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP. 2. Trường hợp 2: Có thay đổi về người hành nghề trong quá trình hoạt động, bổ sung người hành nghề: a) Danh sách đăng ký hành nghề đã thay đổi, bổ sung theo Mẫu 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.	04 giờ	
Bước 2	Phòng Nghiệp vụ y	Lãnh đạo Phòng	Phân công cán bộ giải quyết hồ sơ.	04 giờ	Danh sách người hành nghề của cơ sở tự kê khai
		Chuyên viên	Kiểm tra hồ sơ; trường hợp chưa đủ điều kiện đăng tải thì dự thảo văn bản trình lãnh đạo Phòng - Số hoá, chuyển Danh sách người hành nghề của cơ sở tự kê khai đến Ban Biên tập Trang Thông tin điện tử ngành Y tế - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh để đăng tải trên Trang Thông tin điện tử ngành Y tế. - Trình Lãnh đạo Phòng kết quả TTHC trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định	24 giờ	
		Lãnh đạo Phòng	Lãnh đạo Phòng xem xét, chuyển Lãnh đạo Sở duyệt trả kết quả TTHC trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định	04 giờ	

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 3	Sở Y tế	Lãnh đạo Sở	Duyệt trả kết quả, chuyển chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	04 giờ	Danh sách người hành nghề của cơ sở tự kê khai
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	Chuyên viên	Trả kết quả		Danh sách người hành nghề của cơ sở tự kê khai

11. Thủ tục Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

- Mã số TTHC: 1.002464.000.00.00.H40

- Phí, lệ phí: 1.000.000 VNĐ/lần thẩm định

- Tổng thời gian thực hiện: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (10 ngày * 08 giờ = 80 giờ)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	Chuyên viên	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức; - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho Phòng Nghiệp vụ y. 1) Văn bản đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo theo quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư 09/2015/TT-BYT; 2) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp hoặc giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài; 3) Nội dung đề nghị xác nhận quảng cáo: - Nếu quảng cáo trên báo nói, báo hình thì phải có 01 bản ghi nội dung quảng cáo dự kiến trong đĩa hình, đĩa âm thanh, file	04 giờ	Phiếu tiếp nhận hồ sơ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			mềm kèm theo 03 bản kịch bản dự kiến quảng cáo, trong đó miêu tả rõ nội dung, phương tiện dự kiến quảng cáo, phần hình ảnh (đối với báo hình), phần lời, phần nhạc; - Nếu quảng cáo trên các phương tiện quảng cáo không phải báo nói, báo hình thì phải có 03 bản ma-két nội dung dự kiến quảng cáo in màu kèm theo file mềm ghi nội dung dự kiến quảng cáo; - Nếu quảng cáo thông qua hội thảo, hội nghị, tổ chức sự kiện: Ngoài các tài liệu quy định tại điểm này phải có các tài liệu: mẫu quảng cáo sử dụng trong chương trình đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt còn hiệu lực (trong trường hợp mẫu quảng cáo đã được duyệt nội dung), chương trình có ghi rõ tên nội dung báo cáo, thời gian (ngày/tháng/năm), địa điểm tổ chức (địa chỉ cụ thể); nội dung bài báo cáo và tài liệu trình bày, phát cho người dự; bảng kê tên, chức danh khoa học, trình độ chuyên môn của báo cáo viên (Báo cáo viên phải có bằng cấp chuyên môn về y phù hợp). 4) Mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm đã được cơ quan y tế có thẩm quyền chấp thuận trong trường hợp pháp luật quy định nhãn sản phẩm phải được cơ quan y tế có thẩm quyền duyệt. 5) Các yêu cầu khác đối với hồ sơ: a) Trường hợp đơn vị đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo là đơn vị được ủy quyền thì phải có các giấy tờ sau đây: - Văn bản ủy quyền hợp lệ; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài của đơn vị được ủy quyền. b) Tài liệu tham khảo, chứng minh, xác thực thông tin trong nội dung quảng cáo:		

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			- Các tài liệu bằng tiếng Anh phải dịch ra tiếng Việt kèm theo tài liệu gốc bằng tiếng Anh. Bản dịch tiếng Việt phải được đóng dấu xác nhận của đơn vị đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo; - Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài không phải là tiếng Anh phải dịch ra tiếng Việt và kèm theo tài liệu gốc bằng tiếng nước ngoài. Bản dịch tiếng Việt phải được công chứng theo quy định của pháp luật. c) Các giấy tờ trong hồ sơ đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo phải còn hiệu lực, là bản sao chứng thực hoặc bản sao có đóng dấu của đơn vị đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo. Các tài liệu trong hồ sơ phải có dấu, dấu giáp lai của đơn vị đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo; d) Mẫu nội dung quảng cáo được trình bày trên khổ giấy A4. Mẫu hình thức quảng cáo ngoài trời khổ lớn có thể trình bày trên khổ giấy A3 hoặc khổ giấy khác và ghi rõ tỷ lệ kích thước so với kích thước thật. 6) Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của cơ sở thực hiện dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh được quảng cáo do Bộ trưởng Bộ Y tế cấp và danh mục kỹ thuật chuyên môn đã được Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt. 7) Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của người thực hiện dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh được quảng cáo trong trường hợp pháp luật quy định phải có chứng chỉ hành nghề.		
Bước 2	Phòng Nghiệp vụ y	Lãnh đạo Phòng	Phân công chuyên viên giải quyết hồ sơ.	04 giờ	Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc Giấy xác nhận nội dung quảng cáo
		Chuyên viên	Kiểm tra, rà soát thành phần và nội dung hồ sơ. Dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Phòng, cụ thể: - Dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ	48 giờ	

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			- Dự thảo Giấy xác nhận nội dung quảng cáo theo đợt khám đối với hồ sơ đủ điều kiện Trường hợp không đồng ý thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do không đồng ý.		
		Lãnh đạo Phòng	Lãnh đạo Phòng xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản.	04 giờ	
		Lãnh đạo Sở phụ trách	Ký duyệt văn bản, chuyển bộ phận văn thư.	04 giờ	
Bước 3	Sở Y tế	Bộ phận Văn thư	- Cấp số, đóng dấu, lưu hồ sơ văn bản, kết quả TTHC; - Trả kết quả cho Phòng chuyên môn.	04 giờ	Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc Giấy xác nhận nội dung quảng cáo
Bước 4	Phòng Nghiệp vụ Y	Chuyên viên	Số hóa kết quả TTHC chuyển Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định.	04 giờ	Văn bản xác nhận nội dung quảng cáo
		Lãnh đạo Phòng	Xem xét, chuyển lãnh đạo Sở duyệt trả kết quả TTHC trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định.	04 giờ	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo
Bước 5	Sở Y tế	Lãnh đạo Sở	Duyệt trả kết quả, chuyển chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh.	04 giờ	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	Chuyên viên	Trả kết quả		Giấy xác nhận nội dung quảng cáo

12. Thủ tục Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng

- Mã số TTHC: 1.000562.000.00.00.H40

- Phí, lệ phí: Không

- Tổng thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (05 ngày x 08 giờ làm việc = 40 giờ)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	Chuyên viên	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức; - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho Phòng Nghiệp vụ y. Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo theo quy định tại Phụ lục 04 ban hành kèm theo Thông tư 09/2015/TT-BYT.	04 giờ	
Bước 2	Phòng Nghiệp vụ y	Lãnh đạo Phòng	Phân công chuyên viên giải quyết hồ sơ	04 giờ	Dự thảo Giấy xác nhận nội dung quảng cáo cấp lại hoặc dự thảo văn bản y quảng cáo
		Chuyên viên	Xem xét hồ sơ Dự thảo văn bản thông báo lý do đối với trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ; Dự thảo Giấy xác nhận nội dung quảng cáo cấp lại cho đơn vị trong trường hợp hồ sơ hợp lệ và trình Lãnh đạo Phòng.	08 giờ	
		Lãnh đạo Phòng	Lãnh đạo Phòng xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt dự thảo văn bản, kết quả TTHC.	04 giờ	
Bước 3	Sở Y tế	Lãnh đạo Sở phụ trách	Ký duyệt dự thảo văn bản, kết quả TTHC chuyển bộ phận văn thư.	04 giờ	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo cấp lại cho đơn vị hoặc dự thảo văn bản trả lời không cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo
		Bộ phận Văn thư	- Cấp số, đóng dấu, lưu hồ sơ văn bản, kết quả TTHC; - Trả kết quả cho Phòng chuyên môn.	04 giờ	
Bước 4	Phòng Nghiệp vụ Y	Chuyên viên	Số hóa kết quả TTHC chuyển Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định.	04 giờ	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo
		Lãnh đạo Phòng	Xem xét, chuyển lãnh đạo Sở duyệt trả kết quả TTHC trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định	04 giờ	

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 5	Sở Y tế	Lãnh đạo Sở	Duyệt trả kết quả, chuyển chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	04 giờ	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	Chuyên viên	Trả kết quả		Giấy xác nhận nội dung quảng cáo

13. Thủ tục Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo

- Mã số TTHC: 1.000511.000.00.00.H40

- Phí, lệ phí: Không

- Tổng thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (10 ngày x 08 giờ làm việc = 80 giờ)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	Chuyên viên	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức; - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho Phòng Nghiệp vụ y. - Văn bản đề nghị cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo theo mẫu quy định tại Phụ lục 04 ban hành kèm theo Thông tư 09/2015/TT- BYT; - Giấy xác nhận nội dung quảng cáo đã được cấp kèm theo mẫu hoặc kịch bản quảng cáo đã được duyệt; - Văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ ra thị trường	04 giờ	Phiếu tiếp nhận hồ sơ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 2	Phòng Nghiệp vụ y	Lãnh đạo Phòng	Phân công chuyên viên giải quyết hồ sơ.	04 giờ	Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc Giấy xác nhận nội dung quảng cáo
		Chuyên viên	Kiểm tra, rà soát thành phần và nội dung hồ sơ. Dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Phòng, cụ thể: - Dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ - Dự thảo Giấy xác nhận nội dung quảng cáo theo đợt khám đối với hồ sơ đủ điều kiện Trường hợp không đồng ý thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do không đồng ý.	48 giờ	
		Lãnh đạo Phòng	Lãnh đạo Phòng xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản.	04 giờ	
	Sở Y tế	Lãnh đạo Sở phụ trách	Ký duyệt văn bản, chuyển bộ phận văn thư.	04 giờ	
Bước 3		Bộ phận Văn thư	- Cấp số, đóng dấu, lưu hồ sơ văn bản, kết quả TTHC; - Trả kết quả cho Phòng chuyên môn.	04 giờ	Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc Giấy xác nhận nội dung quảng cáo
Bước 4	Phòng Nghiệp vụ Y	Chuyên viên	Số hóa kết quả TTHC chuyển Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định.	04 giờ	Văn bản xác nhận nội dung quảng cáo
		Lãnh đạo Phòng	Xem xét, chuyển lãnh đạo Sở duyệt trả kết quả TTHC trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định.	04 giờ	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo
Bước 5	Sở Y tế	Lãnh đạo Sở	Duyệt trả kết quả, chuyển chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh.	04 giờ	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	Chuyên viên	Trả kết quả		Giấy xác nhận nội dung quảng cáo

14. Thủ tục Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

- Mã số TTHC: 1.012278.000.00.00.H40

- Phí, lệ phí: Bệnh viện: 10.500.000 đồng; Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 5.700.000 đồng; Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng; Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000 đồng; Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng.

- Tổng thời gian thực hiện: Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị (70 ngày x 08 giờ làm việc = 560 giờ).

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	Chuyên viên	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức; - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho Phòng Nghiệp vụ y. Hồ sơ gồm: 1. Trường hợp 1: Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hoạt động đối với trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e khoản 1 Điều 59 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: a) Đơn theo Mẫu 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; b) Bản sao hợp lệ quyết định thành lập hoặc văn bản có tên của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân hoặc giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài; c) Bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề và giấy xác nhận quá trình hành nghề theo Mẫu 11 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP của người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên	08 giờ	Phiếu tiếp nhận hồ sơ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); d) Bản sao hợp lệ giấy phép hành nghề và giấy xác nhận quá trình hành nghề theo Mẫu 11 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP của người phụ trách bộ phận chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (không áp dụng đối với trường hợp các giấy tờ này đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế); đ) Bản kê khai cơ sở vật chất, danh mục thiết bị y tế, danh sách nhân sự đáp ứng điều kiện cấp giấy phép hoạt động tương ứng với từng hình thức tổ chức theo Mẫu 08 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP và các giấy tờ chứng minh, xác nhận các kê khai đó; e) Danh sách ghi rõ họ tên, số giấy phép hành nghề của từng người hành nghề đăng ký hành nghề tại cơ sở đó theo Mẫu 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; g) Văn bản do cấp có thẩm quyền phê duyệt quy định về chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của bệnh viện của nhà nước hoặc điều lệ tổ chức và hoạt động đối với bệnh viện tư nhân theo Mẫu 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; h) Danh mục chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề xuất trên cơ sở danh mục chuyên môn kỹ thuật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành; i) Trường hợp đề nghị cấp lần đầu giấy phép hoạt động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, nhân đạo hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không vì mục đích lợi nhuận thì phải có tài liệu chứng minh nguồn tài chính bảo đảm cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo hoặc hoạt động khám bệnh, chữa bệnh không vì mục đích lợi nhuận.		

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			2. Trường hợp 2: Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hoạt động đối với cơ sở đã được cấp giấy phép hoạt động nhưng đề nghị chuyển sang hoạt động theo mô hình khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo hoặc hoạt động theo mô hình không vì mục đích lợi nhuận, không thu chi phí khám bệnh, chữa bệnh của người bệnh theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 59 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; a) Đơn theo Mẫu 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; b) Tài liệu chứng minh nguồn tài chính cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo. d) Bản sao hợp lệ giấy phép hoạt động đã cấp.		
Bước 2	Phòng Nghiệp vụ y	Lãnh đạo Phòng	Phân công cán bộ giải quyết hồ sơ.	08 giờ	- Biên bản thẩm định; - Dự thảo Văn bản phúc đáp; - Phôi Giấy phép hoạt động
		Chuyên viên	- Kiểm tra, rà soát thành phần và nội dung hồ sơ. - Hồ sơ đủ điều kiện tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 53 ngày. Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung phải nêu rõ trong nội dung của biên bản thẩm định. Sau khi cơ sở gửi văn bản thông báo và tài liệu minh chứng hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa; Sở Y tế có thể tiến hành kiểm tra thực tế việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị trong trường hợp cần thiết hoặc thực hiện việc cấp giấy phép hoạt động trong thời hạn 10 ngày. - Hồ sơ chưa đạt làm văn bản nêu lý do vì sao không đạt trả hồ sơ chưa đạt trong thời gian 10 ngày. Sau khi cơ sở gửi văn bản thông báo và tài liệu minh chứng hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa, Sở Y tế tiến hành thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 53 ngày. Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung phải nêu rõ trong nội dung của biên bản thẩm định.	504 giờ	

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			Sau khi cơ sở gửi văn bản thông báo và tài liệu minh chứng hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa; Sở Y tế có thể tiến hành kiểm tra thực tế việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị trong trường hợp cần thiết hoặc thực hiện việc cấp giấy phép hoạt động trong thời hạn 10 ngày. - Dự thảo văn bản trả lời cơ sở (Trường hợp không cấp giấy phép hoạt động) hoặc in giấy phép hoạt động kèm biên bản thẩm định (đối với cơ sở đạt các tiêu chí theo quy định) trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định, trình Lãnh đạo Phòng		
		Lãnh đạo Phòng	Lãnh đạo Phòng xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt Giấy phép hoạt động	08 giờ	
	Sở Y tế	Lãnh đạo Sở phụ trách	Ký duyệt Giấy phép hoạt động, chuyển Phòng chuyên môn.	08 giờ	Giấy phép hoạt động
Bước 3	Phòng Nghiệp vụ Y	Chuyên viên	Số hóa kết quả TTHC chuyển Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định.	08 giờ	Giấy phép hoạt động
		Lãnh đạo Phòng	Xem xét, chuyển lãnh đạo Sở duyệt trả kết quả TTHC trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định.	08 giờ	
Bước 4	Sở Y tế	Lãnh đạo Sở	Duyệt trả kết quả, chuyển chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh.	08 giờ	Giấy phép hoạt động
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ	Trả kết quả		Giấy phép hoạt động

15. Thủ tục Cấp lại Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

- Mã số TTHC: 1.012279.000.00.00.H40

- Phí, lệ phí: 1.500.000 đồng (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp)

- Tổng thời gian thực hiện: 20 ngày x 08 giờ làm việc = 160 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	Chuyên viên	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức; - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho Phòng Nghiệp vụ y. Hồ sơ gồm: 1. Trường hợp 1: Trường hợp giấy phép hoạt động bị mất hoặc hư hỏng: a) Đơn theo Mẫu 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; b) Bản sao bị mất hoặc bản gốc giấy phép hoạt động bị hư hỏng (nếu có). 2. Trường hợp 2: Trường hợp sai sót thông tin: a) Đơn theo Mẫu 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; b) Tài liệu chứng minh nội dung, thông tin sai sót cần sửa lại. c) Bản gốc giấy phép hoạt động đã cấp. - In Phiếu tiếp nhận hồ sơ.	08 giờ	Phiếu tiếp nhận hồ sơ
Bước 2	Phòng Nghiệp vụ Y	Lãnh đạo Phòng	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	08 giờ	Phiên Giấy phép hoạt động
		Chuyên viên	Xem xét hồ sơ và in phiên giấy phép hoạt động trình lãnh đạo Phòng	112 giờ	
		Lãnh đạo Phòng	Lãnh đạo Phòng xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt Giấy phép hoạt động	08 giờ	
	Sở Y tế	Lãnh đạo Sở phụ trách	Ký duyệt Giấy phép hoạt động, chuyển Phòng chuyên môn.	08 giờ	

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 3	Phòng Nghiệp vụ Y	Chuyên viên	- Số hóa kết quả TTHC chuyển Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định. - Cập nhật thông tin về việc cấp lại giấy phép hoạt động trên cổng thông tin điện tử hoặc trang tin điện tử của cơ quan và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.	08 giờ	Giấy phép hoạt động
		Lãnh đạo Phòng	Xem xét, chuyển lãnh đạo Sở duyệt trả kết quả TTHC trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định	04 giờ	
Bước 4	Sở Y tế	Lãnh đạo Sở	Duyệt trả kết quả, chuyển chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	04 giờ	Giấy phép hoạt động
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	Chuyên viên	Trả kết quả		Giấy phép hoạt động

16. Thủ tục Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

- Mã số TTHC: 1.012280.000.00.00.H40

16.1. Trường hợp 1: Trường hợp thay đổi thời gian làm việc hoặc thay đổi tên, địa chỉ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng không thay đổi địa điểm (Điều 65 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP).

- Phí, lệ phí: 1.500.000 đồng/hồ sơ (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp, trường hợp thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi địa điểm do có sự điều chỉnh về địa giới hành chính và trường hợp điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với trường hợp giảm bớt danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh).

- Tổng thời gian thực hiện: 20 ngày x 08 giờ làm việc = 160 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính	Chuyên viên	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức;	08 giờ	Phiếu tiếp nhận hồ sơ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
	công, KSTTHC và XTĐT tỉnh		- Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho Phòng Nghiệp vụ y. Hồ sơ gồm: a) Đơn theo Mẫu 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; b) Các giấy tờ quy định tại điểm b khoản 3 Điều 54 Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2023.		
Bước 2	Phòng Nghiệp vụ Y	Lãnh đạo Phòng	Phân công chuyên viên giải quyết hồ sơ.	08 giờ	Dự thảo Văn bản thông báo sửa đổi, bổ sung; Phôi Giấy phép hoạt động điều chỉnh;
		Chuyên viên	Kiểm tra, rà soát thành phần và nội dung hồ sơ. Dự thảo Văn bản thông báo sửa đổi, bổ sung hoặc Giấy phép hành nghề điều chỉnh hoặc Văn bản cho phép/không cho phép điều chỉnh trình Lãnh đạo Phòng, cụ thể: - Dự thảo văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung trong thời hạn 5 ngày làm việc đối với trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - Dự thảo, in Giấy phép hoạt động nếu không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung; trình lãnh đạo Phòng.	104 giờ	
Bước 2	Phòng Nghiệp vụ Y	Lãnh đạo Phòng	Lãnh đạo Phòng xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt Văn bản/Giấy phép hoạt động.	08 giờ	Văn bản thông báo sửa đổi, bổ sung; Giấy phép hoạt động điều chỉnh;
		Lãnh đạo Sở phụ trách	Ký duyệt Văn bản/Giấy phép hoạt động, chuyển bộ phận văn thư.	08 giờ	
Bước 3	Sở Y tế	Bộ phận văn thư	- Cấp số, đóng dấu, lưu hồ sơ văn bản, kết quả TTHC; - Trả kết quả cho Phòng chuyên môn.	08 giờ	Văn bản thông báo sửa đổi, bổ sung; Giấy phép hoạt động điều chỉnh;
Bước 4	Phòng Nghiệp vụ Y	Chuyên viên	- Số hóa kết quả TTHC chuyển Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định. - Cập nhật thông tin về việc cấp lại giấy phép hoạt động trên cổng thông tin điện tử hoặc trang tin điện tử của cơ quan và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.	08 giờ	Giấy phép hoạt động điều chỉnh

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
		Lãnh đạo Phòng	Xem xét, chuyển lãnh đạo Sở duyệt trả kết quả TTHC trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định.	04 giờ	
Bước 5	Sở Y tế	Lãnh đạo Sở	Duyệt trả kết quả, chuyển chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh.	04 giờ	Giấy phép hoạt động điều chỉnh
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	Chuyên viên	Trả kết quả		Giấy phép hoạt động điều chỉnh

16.2. Trường hợp 2: Trường hợp thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (Điều 66 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP).

- Phí, lệ phí: không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp, trường hợp thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi địa điểm do có sự điều chỉnh về địa giới hành chính và trường hợp điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với trường hợp giảm bớt danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

a) Thay đổi quy mô hoạt động:

- Bệnh viện: 10.500.000 đồng.
- Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 5.700.000 đồng.
- Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng.
- Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng.

b) Thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung danh mục kỹ thuật

- Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000 đồng.

- Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng.

- Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng.

c) Giảm bớt danh mục kỹ thuật: Không thu phí.

- Tổng thời gian thực hiện: Trường hợp không phải thẩm định thực tế tại cơ sở: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; Trường hợp phải thẩm định thực tế tại cơ sở: Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị (70 ngày * 08 giờ làm việc = 560 giờ)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	Chuyên viên	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức; - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho Phòng Nghiệp vụ y. Hồ sơ gồm: a) Đơn theo Mẫu 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; b) Bản gốc giấy phép hoạt động; c) Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế và hồ sơ nhân sự tương ứng với quy mô hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc danh mục kỹ thuật dự kiến thay đổi và các tài liệu minh chứng đáp ứng việc thay đổi.	08 giờ	Phiếu tiếp nhận hồ sơ
Bước 2	Phòng Nghiệp vụ Y	Lãnh đạo Phòng	Phân công chuyên viên giải quyết hồ sơ.	08 giờ	Dự thảo Văn bản thông báo sửa đổi, bổ sung; Dự thảo Văn bản cho phép thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật;
		Chuyên viên	Kiểm tra, rà soát thành phần và nội dung hồ sơ. Dự thảo Văn bản thông báo sửa đổi, bổ sung hoặc Văn bản cho phép trình Lãnh đạo Phòng, cụ thể: - Đối với trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ: Dự thảo văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung. Trường hợp hồ sơ sửa đổi, bổ sung không đáp ứng yêu cầu: tiếp tục Dự thảo văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung. - Đối với trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc hồ sơ đã được hoàn thiện: + Trường hợp không cần thẩm định thực tế: Dự thảo văn bản cho phép thay đổi trình lãnh đạo Phòng + Trường hợp tổ chức thẩm định thực tế: Căn cứ biên bản thẩm định trong thời hạn 53 ngày. Trường hợp đủ điều kiện theo biên bản: dự thảo văn bản cho phép thay đổi trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ban hành biên bản; Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung	504 giờ	

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
			theo biên bản: Dự thảo văn bản thông báo nội dung cần khắc phục trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày ban hành biên bản. Sau khi cơ sở gửi văn bản thông báo và tài liệu minh chứng hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa thì trong thời hạn 10 ngày: Dự thảo văn bản cho phép thay đổi trong trường hợp không cần kiểm tra thực tế hoặc kiểm tra thực tế nhận thấy cơ sở đã hoàn thành sửa đổi; Hoặc dự thảo văn bản trả lời, nêu lí do không cho phép thay đổi.		
Bước 2	Phòng Nghiệp vụ Y	Lãnh đạo Phòng	Xem xét, chuyển lãnh đạo Sở duyệt trả kết quả TTHC trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định.	08 giờ	
	Sở Y tế	Lãnh đạo Sở phụ trách	Ký duyệt Văn bản/Giấy phép hoạt động, chuyển bộ phận văn thư	08 giờ	
Bước 3		Bộ phận văn thư	- Cấp số, đóng dấu, lưu hồ sơ văn bản, kết quả TTHC; - Trả kết quả cho Phòng chuyên môn.	08 giờ	
Bước 4	Phòng Nghiệp vụ Y	Chuyên viên	- Số hóa kết quả TTHC chuyển Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định. - Cập nhật thông tin về việc cấp lại giấy phép hoạt động trên cổng thông tin điện tử hoặc trang tin điện tử của cơ quan và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.	08 giờ	Văn bản thông báo sửa đổi, bổ sung; Văn bản cho phép thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật
		Lãnh đạo Phòng	Xem xét, chuyển lãnh đạo Sở duyệt trả kết quả TTHC trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định.	04 giờ	
Bước 5	Sở Y tế	Lãnh đạo Sở	Duyệt trả kết quả, chuyển chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh.	04 giờ	Văn bản thông báo sửa đổi, bổ sung; Văn bản cho phép thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	Chuyên viên	Trả kết quả		

17. Thủ tục Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS

- Mã số TTHC: 1.012281.000.00.00.H40

- Phí, lệ phí: Không

- Tổng thời gian thực hiện: 15 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ (15 ngày x 08 giờ làm việc = 120 giờ)

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	Chuyên viên	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức; - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình), chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho Phòng Nghiệp vụ y. Hồ sơ gồm: 1. Văn bản công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe hoặc khám và điều trị HIV/AIDS theo Mẫu 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP. 2. Bản sao hợp lệ giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh kèm theo danh mục chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. 3. Danh sách nhân sự và thiết bị y tế bảo đảm thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS theo Mẫu 05 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP. 4. Bản sao hợp lệ hợp đồng hỗ trợ chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (nếu có).	08 giờ	Phiếu tiếp nhận hồ sơ
Bước 2	Phòng Nghiệp vụ y	Lãnh đạo Phòng	Phân công chuyên viên giải quyết hồ sơ.	08 giờ	Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ; Văn bản đồng ý
		Chuyên viên	- Kiểm tra, rà soát thành phần và nội dung hồ sơ. - Dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Phòng, cụ thể: + Dự thảo Văn bản đồng ý đối với trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ theo quy + Dự thảo văn đề nghị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ theo quy. Sau khi cơ sở bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; gửi phiếu tiếp nhận hồ sơ cho đơn vị	72 giờ	

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
		Lãnh đạo Phòng	Lãnh đạo Phòng xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản.	08 giờ	Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ; Văn bản đồng ý
Bước 3	Sở Y tế	Lãnh đạo Sở phụ trách	Ký duyệt văn bản, chuyển bộ phận văn thư.	08 giờ	
		Bộ phận văn thư	- Cấp số, đóng dấu, lưu hồ sơ văn bản, kết quả TTHC; - Trả kết quả cho Phòng chuyên môn.	04 giờ	
Bước 4	Phòng Nghiệp vụ Y	Chuyên viên	- Số hóa kết quả TTHC chuyển Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định. - Cập nhật thông tin về việc cấp lại giấy phép hoạt động trên cổng thông tin điện tử hoặc trang tin điện tử của cơ quan và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.	04 giờ	Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ; Văn bản đồng ý
		Lãnh đạo Phòng	Xem xét, chuyển lãnh đạo Sở duyệt trả kết quả TTHC trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định.	04 giờ	
Bước 5	Sở Y tế	Lãnh đạo Sở	Duyệt trả kết quả, chuyển chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	04 giờ	Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ; Văn bản đồng ý
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT tỉnh	Chuyên viên	Trả kết quả		Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ; Văn bản đồng ý